

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 22 - 05 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiêu.

2. Ông Đào Văn Rạng.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:
Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2019 đối với:

Đồng Văn H - Sinh năm 1990 tại Nam Định.

Nơi cư trú: xóm X, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Q và bà Trần Thị V; vợ, con: Không.

Tiền án: + Ngày 18/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ).

Đồng Văn H bị bắt giam, giữ từ ngày 22/02/2019 đến nay.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1930.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: Xóm X, xã NT, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng: Anh Tống Văn L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm X, xã NT, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, đại diện bị hại;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn H là người đã 02 lần bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ ngày 22/02/2019, Đồng Văn H điều khiển xe mô tô biển số 18M1 - xxxx đi từ nhà xuống xã NT, huyện H, tỉnh Nam Định với mục đích tìm nhà nào có tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Đồng Văn H đi đến khu vực Xóm X, xã NT thì phát hiện thấy nhà bà Nguyễn Thị H khóa cổng, không có ai ở nhà. H dựng xe ngoài đường trèo qua tường vào trong sân nhà bà H thì phát hiện thấy 01 máy bơm nước nhãn hiệu “Khánh Dân”, công suất 1,5 KW, màu đen xám lắp đặt ở khu vực sân giếng cạnh bếp. H dùng viên gạch màu đỏ, kích thước khoảng 20 x 10 x 5 cm nhặt ở gần máy bơm nước đập vỡ ống nước nối với máy bơm. Sau khi đập vỡ ống nước H bê chiếc máy bơm nước ra ngoài đặt máy bơm nước vào khung xe mô tô với mục đích đi tìm chỗ tiêu thụ thì bị anh Nguyễn Văn M là con trai của bà H phát hiện tri hô. Thấy vậy H nổ máy xe mô tô bỏ chạy. Anh M cùng quần chúng nhân dân đuổi theo khoảng 200 mét thì bắt được Đồng Văn H cùng tang vật và đưa H về công an xã NT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của Đồng Văn H 01 máy bơm nước nhãn hiệu “Khánh Dân” công suất 1,5 KW, màu đen xám, 01 xe mô tô biển số 18M1 - xxx nhãn hiệu HONDA, loại Wave S màu đỏ đen.

Tại bản kết luận định giá số 08/HĐ-ĐGTS ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu “Khánh Dân” công suất 1,5 KW, màu đen xám đã qua sử dụng có giá trị 400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 08/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Đồng Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm

sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đồng Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Đồng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 22/02/2019 tại nhà bà Nguyễn Thị H ở xóm X, xã NT, huyện H, tỉnh Nam Định Đồng Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu “Khánh Dân” công suất 1,5 Kw, màu đen xám đã qua sử dụng của bà Nguyễn Thị H, có giá trị 400.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách

nhệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu (đã nhiều lần phạm tội). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã có sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị đang ở cùng với gia đình, không có tài sản gì có giá trị, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 máy bơm nước nhãn hiệu “Khánh Dân” công suất 1,5 Kw của nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1930, ở Xóm X, xã NT, huyện H, tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho anh Nguyễn Văn M là con trai của bà H đang có trách nhiệm trông coi nhà cho bà H là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn M không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Đối với 01 xe mô tô biển số 18M1- xxxx nhãn hiệu HONDA, loại Wave S màu đỏ đen Hà dùng làm phương tiện đi trộm cắp ngày 22/02/2019. Quá trình điều tra xác định là xe của ông Đồng Văn Q là bố đẻ của Đồng Văn H. Ông Q không biết việc H mượn xe mô tô đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng trả lại cho ông Q là chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đồng Văn H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Đồng Văn H 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2019.

[3] Bị cáo Đồng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo,
- Bị hại;
- Người đại diện của bị hại;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ
- Thi hành án Phạt tù.

Phạm Văn Chung